

GIÁ BÁN

ĐƠN PHÁP	NGOẠI QUỐC
Mỗi năm 1.000	4.000
Sáu tháng 1.500	3.000
Ba tháng 2.000	2.000

Giá bán này bao gồm cả thuế vận chuyển và thuế hải quan. Đối với các nước không có thuế vận chuyển, giá bán sẽ giảm đi một nửa.

TIENG-DAN

CÁI DANH VÀ CÁI DANH

HỌ TÊN - THỨC - KHẨNG

Trần Đình-Phước
Trần Đình-Phước

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

MÀO QUÂN

Đường Đông-Bà, Huế

Điện thoại số 12
Ngày in: TIENG-DAN - Huế
Hộp thư số 31.

Sống không ích gì
với đời, chết không
tiếng gì về sau, lý lẽ
nội người làm.

(Đanh ngôn 140)

NGƯỜI ĐỜI CẢI GÌ LÀ SÔNG VẠN-VĂN LÂU HƠN CÀ ?

(Tiếp theo)

Danh là cái vật sống lâu nhưt của loài người, mà người ở trong đời cần phải có cái lòng danh-dự nhưt trên đã nói, song cái danh có phải bằng không mà có được đâu! Trang-rữ có nói rằng: « cái danh là anh khách của cái thiệt » (danh giả thiệt chi lân, 名者客也), nghĩa là có cái thiệt mà sau cái danh mới đến. Thiệt là hình mà danh là cái bóng, hình còn lớn bóng mới được to; thiệt là tiếng mà danh là cái vang, tiếng có kêu mà danh mới được dội; ấy là lẽ tự nhiên vậy. Ta thử xem lược lược thuở nay những kẻ có danh đều là bởi cái thiệt mà ra, mà nhưt là những kẻ có công lớn trong nhân-loại:

Đay người trồng lúa, mà ai hừng bát cơm cũng như đến Thần-nông. Hạng-tác; gay người làm nhà mà ở, nấu chín mà ăn, mà ngày nay ngủ ấm ăn no ai cũng nhớ đến Hứa-sao Toại-nhân. Ông Khổng thầy Mạnh là kẻ hàn nho, mà nói đến đạo-giáo muốn đời ai cũng hình-hương sùng bái. Còn như gần đời này, cầm tới quyền sách in hoạt - bản thì không sao quên được ông Gutenberg; đi đường hóa-xa thì không sao quên được ông Stephenson; nói đến nhân-quyền thì không sao quên ông Luther, ông Mạnh-dư; còn ngoài ra những nhà đại phát-minh đại sáng-áo, không sao kể hết. Nhưng bậc đó, đương lúc sinh tiền, chỉ biết làm một việc cho đến thành, chứ có ý gì là cầu danh đâu, song đã có ích cho xã-hội, có công với nhân-quần, rồi cái danh tự nhiên mà đến đến. Không những không có ý gì đến danh, mà có người may mà tự dưng mình có thấy được thành công nhiều ít, còn có người không may, không những trong đời không ai biết đến mà kẻ oán kẻ thù, kẻ chê kẻ mắng, thậm chí trong trời đất rộng như thế, mà một mình gần như không chỗ chen chum, cho đến sau lúc chết rồi mà cái danh mới xuất hiện. Ngạc ở trong đó không ai thêm nhìn, đã vờ mà chất ngọc mới thấy; vàng thực không sáng cho mấy, được lửa mà tuổi vàng mới cao; cái danh mà được bắt bử như thế, thật là trái bao nhiêu chống lại cay đắng, bao nhiêu nước mắt mồ hôi, mà sau mới được người đời tự nhiên mà đưa đến chứ có phải đợi ai cổ động mà mới

nổi lên, sợ người ta đụng chạm đến mà biến mất đi, như cái danh của thế tục ta trau chuốt dầu. Than ôi! cung điện nhà Tần tro tàn khói lạnh, hàng vàng họ Thạch, cỏ mọc đầy hàng, mà những bậc danh-nhân trong đời không khi nào tiêu diệt, nói rằng cái danh là một thứ sống lâu nhưt của loài người, thật là một câu xác đáng, không ai cãi được vậy.

Song lẽ, đã gọi là danh mà sống được như thế, thì không phải là dễ, những bậc mà hưởng thụ cái danh đó, đương lúc sinh tiền, chỉ biết đem tâm huyết mà cứu lấy giống nòi, rạn gan óc mà lo việc công ích cho xã-hội, cứu dịch cũng không lấy làm đến hoạn nạn cũng xem như không có, sống chết còn không kể, cần gì là danh, thế mà tính thần đã thấm trong xã-hội, công-dức đã ghi với non sông, thì dầu cho vùi lấp đi đến đến thế nào, cũng không vì có gì mà làm cho mất đi được.

Khó nhọc thay! mà cũng quí báu thay!

Thế mà ta thử xem trong xã-hội ta ngày nay thì hình như cái chữ danh không có giá-trị gì cả. Không phải người mình không trọng cái danh đâu! song chỉ trọng cái danh mà không chịu gắng công lo lấy cái thiệt; nói thì nghiêng trời lấp biển, mà làm thì không được một mảy lông, miệng thì cứu-quốc ái-quần mà tư-lợi không khi nào không vẩn vơ. Thế mà có ai nói đến đức hu chỉ đến nết xấu thì phùng mang trợn mắt, một nói rằng: « làm mất danh dự », hai nói rằng: « phạm đến danh dự ». Than ôi! danh dự có phải một vật phạm đến mà hư đi, lại ai làm cho mất được hay sao? Quả danh dự mà người khác làm mất đi được, hoặc phạm đến mà hư, thì cái danh đó không phải một thứ như danh sống lâu kể trên, mà chỉ thành một món danh dự riêng của người mình mà thôi. Vậy ký-giả viết bài này, cốt nêu một cái danh dự chán chính, để cũng anh em ai là người có danh dự-lâm, hết lòng gắng sức mà làm cho hết bốn phần mình, không nên mong cái danh-dự hào huyền bên ngoài vậy.

X. T. T.

Thử dạy sớm

Sao giấc hoàng-lương cu ngã mê?
Ai ôi gà đã gáy te te.
Đường trường dặm ngại đi đà chậm
Nước cũ hồn xưa gọi chưa về.
Hàng chợ quá giờ không kể hỏi,
Nhà công trẻ buổi chẳng ai thuê.
Vội xin thức dậy cho vửa sớm,
Đừng để người ta dặt hết nghề.

Mộng-Vân

Cảm-tác

Ba kỳ tiếng dậy Dã, Nam, Trung.
Hồi tiếng đàn đầu tiếng Lạc Hồng.
Ba van sự nghìn ngày tháng rỗng.
Hai mươi lăm triệu chỉ em đồng.
Vân nghe mong mãi đời con một.
Trung hiểu bằng khoảng một lần long.

Rời rạc nhau ra chỉ làm là...
Biết là lên tiếng với nhau không?
HẠNH

Cảm-tác

Vòng giá nguyệt thanh quang giữa cõi trần
Đốt ai là chưa biết ai thân.
Ngư-triều tàu hết khôn trông
phụng (1)
Lỡ sự tu rồi chẳng thấy lân. (1)
Mối mắt ly di trời ngũ quí,
Nhọc lòng Giacat đất tạc phân.
Thời thời da thể thời thời thể,
Nhờ lương đạo giay cứu lấy dân.
VÔ-DANH Sao lục

(1) Phụng, lân là điều bất bình.

Cười đời

Gắm xem thế thái làm đến cay.
Thấy giờ mà sao chẳng thấy hay.
Vai dưới bóng gấm (1) trong một mặt,
Bề trên bát cát hai tay.
Trật lung ông lão (2) quên đều lẽ,
Đổ túi bà đầm (2) hết vận may.
Lời chày nói rằng thời cũng chạy,
Sao ai có nhủ lại ai bay.

H. D.

(1) Gà một nhà bởi một đã nhau.
(2) Ông lão bà đầm là đồng bạc.

VĂN-ĐỀ HIẾN-PHÁP

KHẢO VỀ HIẾN-PHÁP HIỆN-HÀNH CỦA NƯỚC PHÁP

D. - NGUYỄN-LÝ QUYỀN LẬP-PHÁP

(Tiếp theo)

Những Ủy-hội thường trực của Thủ-dân-nghị-viện hoặc Nguyên-lão nghị viện được hoàn-toàn tự do trong khi làm việc. Họ có thể tùy ý mở cuộc điều tra, chất vấn Chánh-phủ, chất vấn các văn-phòng các bộ, hoặc yêu cầu các Bộ-trưởng phải trả lời tại kỳ hội-dồng của Ủy-hội. Như vậy thì không những các Ủy-hội là một cái lợi-khí rất quí cho nghị-viện về việc khởi thảo luật-văn mà cũng là một cái cơ-quan để kiểm sát tất cả các sự công vụ nữa. Song lẽ các Ủy-hội không có quyền làm những giấy có tính chất tài phán hoặc những nghị định có tính chất hành-chính.

Khi Ủy-hội điều-tra xong rồi thì phải soạn một bản luật-văn (texte de loi) để trình cho nghị-viện nghị-quyết. Theo bản luật-văn phải đính một bản báo cáo in ra rồi chia cho nghị-viện mỗi người một bản. Nếu nghị-viện yêu-cầu thì bản báo cáo ấy phải tuyền đọc tại nghị-trường. Cái luật văn và báo cáo ấy sẽ làm căn-bản cho cuộc thảo-luận.

Các buổi hội-nghị phải hợp công

khải, điều ấy là kết-quả tự nhiên của nguyên-lý đại-nghị: Nghị-viện thảo-luận là thay mặt cho cả quốc-dân, mà bản các việc lợi hại cho cả quốc-dân được biết những đều bản thảo đó là thế nào, Nghị-viện quyết định thế nào, vì lý do gì mà quyết định thế ấy, quốc-dân đều có quyền biết cả.

Tại Nguyên-lão nghị-viện thì mỗi đề án phải thảo-luận hai lần, cách nhau ít ra là hai ngày, trừ ra hội đề án ấy có tính chất khẩn cấp.

Tại Thủ-dân-nghị-viện thì những đề án chỉ p ải thảo-luận một lần mà thôi, song trước khi quyết nghị toàn bộ đề án, nếu có một nghị-viên yêu-cầu thì viện có thể định thảo-luận một lần thứ hai nữa. Khi ấy thì những đề án quyết-nghị lần, đề-nhất-giảng (en première lecture) phải giao lại cho Ủy-hội để lập một bản báo-cáo mới.

Khi thảo-luận xong rồi thì quyết-nghị.

Nghị-trường tuyền đọc cái luật văn phải quyết-nghị. Nếu bản ấy có một câu mà gồm nhiều đoạn, dù chỉ có một nghị-viên yêu cầu, thì nghị-trường cũng phải chia ra để đem quyết-nghị từng đoạn một. Nếu bản ấy gồm nhiều điều khoản thì phải quyết-nghị từng điều khoản một, nhưng sau cùng phải quyết-nghị lại tất cả các điều khoản một lần nữa.

Thường thường cách quyết-nghị ở trong hai viện thì dùng cách « đứng, ngồi ». Tuy nói vậy chứ thực ra thì quyết-nghị theo cách đơn tay. Các viên thư ký đem tay rồi Nghị-trường tuyền-hoá kết quả.

Muốn quyết-nghị có hiệu-lực thì trong hội nghị phải cho có nửa số nghị-viên thêm một người có mặt. Số ấy gọi là cò-rum (quorum).

Khi nào định số ấy không đủ thì phải quyết-nghị lần thứ hai trong kỳ hội đồng sau lần đó. Lần này thì không kể số nghị-viên có mặt là bao nhiêu, quyết-nghị cũng có hiệu-lực.

Hai viện đều cùng theo một cách thức để chế-tải pháp-luật. Khi nào cả hai viện họp riêng mà quyết-nghị cả thì pháp-luật ấy mới định.

Những điều làm hoặc nói trong một viện, viện khác không được thảo-luận hoặc quyết-nghị. Khi nào hai viện đều nhận được đề án một lần mà về một vấn đề chung, nếu một viện bắt đầu thảo-luận trước, thì khi nào viện ấy quyết-nghị thì định rồi viện kia mới được đem vào nghị-sự-án (ordre du jour).

Một án văn của viện này chuyển sang viện kia thì làm theo lối này: Nếu là một dự-án (projet) thì viện nào nhận trước mà quyết-nghị rồi thì nghị-trường viện ấy giao lại cho viện Bộ-trưởng nào đề-trình, rồi chính Bộ-trưởng ấy lại phải đề-trình tại viện kia. Nếu Bộ-trưởng ấy đề-quá hạn một tháng mà không đề-trình thì nghị-trường viện trước chuyển đề-án tiếp sang viện sau. Nếu là đề-án của nghị-viện thì nghị-trường viện này chuyển thảo cho nghị-trường viện kia, chỉ tin cho Chánh-phủ biết mà thôi.

Tỷ-chuẩn - là để định rằng một luật án đã thành luật chính thức rồi. Theo lẽ phải thì quyền tỷ-chuẩn là phải thuộc về một quyền nào không được dự vào việc quyết-nghị. Quyền hành pháp được quyền tỷ-chuẩn, thế là được dự vào việc chế-tải pháp-luật, để hoặc làm đồng, hoặc không làm đồng, (nếu không làm đồng thì điều luật ấy chưa được hoàn toàn chính thức) nhưng không thể cải hoán những điều kiện trong luật ấy được.

TẠP-LOẠI

PHÉP NUÔI GÀ

(Tiếp theo)

Chăn nuôi gà đẻ

Ở những nơi có sản phẩm ngựa-phần cứu hoặc phần đẻ, nên làm như thế này, đã không tốn kém gì mà gà lại khỏi rét-mướt và khỏi úr-ai nữa.

Lấy một nửa phân và một nửa là cây (khô hay tươi cũng được) trộn lên cho đều, rồi đổ xuống đất trong chuồng gà cho được một lớp dày độ 40 phân. Nhưng phải nhớ để chứa ra một chỗ, để rác lùa cho gà ăn. Phân và lá cây mỗi ngày mỗi ngày, nên sinh ra, tốt nhất là làm cho gà được ẩm áp; cách 5-7 ngày lại thay một lớp phân khác, kéo phân hết mấy thì ết hơi nóng.

Nếu ở xứ lạnh, người ta hay làm chuồng gà ở dưới đất cho gà khỏi rét. Cách thức làm như thế này:

Trước hết phải tìm lấy một chỗ cao ráo, không có nước ở mọi nơi ngập lụt. Như nuôi 100 con gà thì phải đào một cái hố sâu 1m,50 dài 4m, rộng 2m,50.

Đào xong nếu thấy đất không được rắn thì phải lấy những cành cây nhỏ nhỏ đóng xuống đất, cho ta ặt khối gỗ; hoặc lấy cỏ đập tưng mưng một lớp 4 mét cái hố nhỏ hơn nữa. Còn ở chỗ hai cái hố ấy giáp giới nhau thì làm một cái cửa, để khi nào có cho gà ăn thì mở ra. Ở trước cái hố nhỏ nên làm mấy cái bậc bằng đất để lên xuống dễ tiện.

Ở hai bờ vực của cái hố nhỏ, phải lấy tre nhỏ-bắc gác lên với nhau làm kèo; những cái kèo đó lại đỡ lấy cái đòn gánh. Mái chuồng gà sẽ lợp bằng rơm rạ dầy ít ra là 20 phân; ở trên đỉnh mái phải lấy đất và vôi mà chất cho chắc chắn. Còn mặt trước và mặt sau làm vách, bít kín lại.

Ở chỗ cái hố nhỏ, có muốn làm mái cũng được, hoặc không thì cứ để trống. Chỗ ấy dùng làm chỗ cho gà ăn, muốn cho rộng hơn nữa càng tốt.

Chung quanh cái chuồng gà ấy, lại phải đào một cái rãnh để nước mưa khỏi chảy vào trong chuồng. Ở bên trong, chỗ gà đều cũng làm như ở chuồng gà thường, nghĩa là có hơn một đất một thước; và có ở dưới đất thì dùng phao ngựa và lá cây như vôi nói ở trên. Tuyền thông lại thay một lớp khác cho có hơi nóng luôn luôn. Nhốt gà ở trong cái chuồng ấy rất tốt; nó được ẩm áp và có chỗ để kiếm mồi, ngày yên nó ít ra ngoài.

Nên nuôi gà đẻ trong mấy năm

Trong năm đầu, gà mái đẻ thường đẻ nhiều nhất. Qua năm thứ 2, nó đẻ đã kém đi mất độ 30 phần trăm. Như năm đầu nó đẻ được 80 quả trứng thì đến năm thứ hai nó chỉ đẻ độ 56 quả thôi. Tới năm thứ ba, nó lại thưa đẻ đi đến 30 phần trăm nữa, ít hơn ra bảy giờ mỗi năm chỉ

Hiện nay hãy hai viện đã quyết-nghị rồi thì luật được hoàn thành, song theo Hiến-pháp năm 1875 thì Tổng-thống nếu xét một đạo luật nào không thích hợp thì có thể không công bố, và phải có một bản sự-mệnh nói rõ lý do (message motivé) yêu cầu hai viện mở cuộc thảo-luận nữa, hai viện không thể từ chối được.

(Còn nữa)

Hoa-trung biên dịch

Gà thay lông

Coi thế nào biết là gà thay lông? Gà thay lông coi cũng dễ biết: lông dưới và lông cánh thường rụng mất nhiều, nên coi ra xơ-xác lắm. Còn những lông ở mình và ở bụng thì thưa và xơ ra.

Tới mùa rét, những gà mái đẻ trong tháng giêng có khi cũng thay lông như những gà mái. Nó còn non mà thay lông, tất yếu sức đi và tất chậm hơn. Vì thế nên người ta dùng những gà mái đẻ trong khoảng tháng ba, tháng tư, có lợi hơn: những con ấy ít bị rét không thay lông, hoặc chỉ rụng vài cái lông dưới thôi, thanh ra không ngừng đẻ để sự sản-trưởng của nó cả. Và lại những con đó đến mùa rét thường đẻ nhiều, nên nuôi có lợi hơn.

Còn những gà mái đẻ đầu thay lông từ tháng 7 cho đến tháng 10 mới hết. Ta nên nhớ rằng: những con thay lông sớm, hoặc thay lông càng già thì mùa đông lấy làm buồn mới xong thường là những con đẻ ít. Có gà mái thực tốt bao giờ cũng thay lông chậm, mà có thay lông chỉ vài ngày đã rồi.

Trong đó gà thay lông nó thường kém ăn đi. Vậy phải cho nó ăn những thứ đó ăn ngon và bổ, như bắp và bắp. Lại nên lấy một ít cám sinh bột, trộn vào với thức ăn cho nó ăn. Hoặc không sẵn điểm sinh thì ăn nhiều rau cải bắp cũng tốt. Trong thứ rau ấy có nhiều điểm sinh nên gà thay lông càng.

Trong mấy tháng ấy, không nên để gà bị mưa gió, rét mướt, kéo nó gây còm đi.

Và lại nhân dịp gà thay lông là lúc gà mau thời đẻ nên bắt những con gà già và những con đẻ đi, bởi vì nó đã đẻ ít mà còn giữ đẻ nuôi rất là vất vả. (Còn nữa)

NGUYỄN-THÔNG-TỬ
Thứ 1 - Huế

LỜI BỐ CÁO CÙNG NHỮNG CỘNG CHƯA CỐP ĐỦ TIỀN PHÂN HỦN

Chiều theo quyết-nghị thứ 4 của Đại-hội-dồng nhóm ngày 15 Avril 1928:

« Về các cộng-dồng gần ngày 15 Avril 1928 mà chưa góp đủ cổ-phần thì sau ngày Đại-hội-dồng, Quân-lý sẽ tuyền-bố trên tờ báo của Công-ty để đòi, nếu quả thật một tháng mà người nào không trả, thì sẽ đem nhờ công-chứng tòa án bán lại, theo khoản thứ chín trong điều-lệ. »

Vậy xin bố cáo để các ngài rõ đặng mau mau góp bạc về cho.

HUYNH-THỨC-KHẨNG
Công-ty

BẢN BÁO KHẢI-SỰ

Bản báo đương đời này lớn (mấy in báo này) ra xường mới, từ báo phải gọi làm hai dạng in bằng hai cỡ máy nhỏ, phỏng trong 5, 6 kỳ dụng xong sẽ in nguyên tờ như trước.

Xin các ngài hiểu cho.

T. D.

NAM-KỲ SAIGON

Chạy nhà ra mặt chuột

Mới rồi vì việc tranh cử mà báo Impartial (Octave Homberg) và báo La Dépêche (của ông Outrey) tranh luận nhau dữ dội lắm. Báo Impartial thì tố cáo cho ông Outrey nhiều điều rất xấu, còn báo La Dépêche thì trích đăng một bản mặt báo của ông Nguyễn-phù-Khai gửi ngày 25 Septembre 1927 cho quan Toàn-quyền Varenne ở Dalat. Khi ấy, ông chủ nhiệm Trung-lập-báo hiệu rằng ông Varenne đã khó chịu với phải lập-hiến Nam-kỳ nên ông ben thừa cơ để lãn công, cốt xin cho Trung-lập-báo của ông một món phụ cấp 24.000 đồng bạc. Những đoạn trong yêu trong tờ mặt báo ấy như thế này :

« Bọn lãnh tụ nghị phái thiểu số trong tin, họ tác tác rất khó khăn, phải làm sao chia rẽ họ với bọn trung sản địa chủ và tư bản tay bay. »

Đến trang thứ 8, ông Nguyễn-phù-Khai lại nói :

« Cuộc đời 1918-1919 của báo Quê hương dân tộc đã được để choáng với việc thương mại Hoa-kieu, chống giữ trong hơn một năm đã làm cho người Annam hiểu rằng cái tình thân ái liên lạc và cái tư tưởng quốc gia của họ đã dần dần được chứng minh rồi. »

« Sau đây cuộc học hành ông Bùi-quang - Chiếu, cuộc truy-diệu ông Phan-châu-Trinh, cuộc tranh cử Hội đồng Quân lại năm 1926, các cuộc do đều là những giai đoạn của một dân tộc giác ngộ của người Annam. »

« Từ 18 tháng lại đây, bọn lãnh tụ Annam hết sự hoan hỷ bằng để lợi dụng cái tư tưởng quốc gia của dân mà trục lợi. Nào Việt-Nam ngân hàng, Điện xa tốp tác, Annam học đường, những việc ấy đều do bọn Chiêu, Long, Bầy hết sự họ báo, lấy quốc gia chủ nghĩa làm khẩu hiệu. »

Ông khai tố giác những người phiên dịch lại tờ mặt báo cá các phiên dịch viên như :

Hội khuyến học, Hội Công thương, Hội Ai hữu cựu sinh viên, các hội Thể thao v. v. »

Về báo giới Annam thì ông Khai nói rằng :

« Bọn trung sản địa chủ hiện nay giúp tiền cho các báo Tân-thế-kỷ, Đông-pháp thời-báo, Công-luân báo, Echo, La Tribune, không ngờ rằng như thế là một giáo cho để dễ gây cuộc nhiễu loạn sau này. »

« Những báo điện báo đã rục rịch không muốn trả tiền thuê ruộng ; khi nào cái ác khí ở các nơi thành thị tràn đến chốn lương thiện thì các báo điện báo ấy là căn bản của tư phủ thịnh trong xứ không hề gì mà thực hành chủ nghĩa cộng sản, lợi cho họ mà thiệt cho dân-chủ. »

Ông Khai trong một tờ mặt báo ấy tố giác mọi lẽ nguyên cơ cho ông Varenne, rồi kết luận rằng tình thế cấp bách, thế nào cũng phải chờ một cái phản-đối để tuyên-truyền chống lại, nếu Trung-lập-báo được mỗi năm trợ-cấp 24.000 đồng thì sẽ đương cái trách nhiệm ấy được. »

Cả xứ Nam-kỳ, cả xứ Đông-dương, cả một miền đất chôn nhau cắn rốn của ông Khai, cả hai mươi

triệu đồng bạc cũng được thống kê, mà ông nhả bàn đi 24.000 đồng bạc à ?

(Theo các báo Nam-kỳ)

Một tờ phản kháng liên danh

Chúng tôi ký tên sau đây, là người Việt-nam Pháp-tịch hoặc không Pháp-tịch, hết sức cương quyết phản đối cái án của tòa án Phức-thẩm ngày 27 Mars 1928, kết cho trạng sư Phan-văn-Trường 2 năm cấm cố, chỉ vì tờ báo « Annam » đã trích đăng trong tháng Mai 1927 ba bài đăng trong các báo Pháp ở bên Pháp, mà đã có chỉ rõ rằng trích ở báo nào. Và chẳng các báo khác ở Saigon cũng có trích đăng các bài ấy mà số Từ pháp không dùng gì đến.

Ba bài trích đăng ấy theo tờ cáo trạng của tòa ban Saigon, gửi cho ông Phan-văn-Trường ngày 5 Novembre 1927 là những bài này :

1) Một bản điều trần của đảng Việt-nam độc lập gửi cho Chánh phủ Pháp, có tác giả ký tên.

2) Một bản trong đó báo cáo của ông Séherdlin Tổng biện lý tòa Đại hình Paris, nói về chính kiến của ông nghị viên Doriot.

3) Một bản trong bản tuyên ngôn của đảng Việt-nam độc lập nói về liên Việt-nam ở Trung hoa. ...

Cái án chúng tôi phản đối đây lại trái hẳn với công lý và chính nghĩa.

Trạng sư Phan văn Trường bị án mà không được biện hộ, vì các yêu kiện trong án không đem ra tài luận, khi sơ thẩm, khi phúc thẩm cũng thế, sau khi Tòa án định án và trạng sư Monin yêu cầu nên cũng đã phải nhận thực như vậy. Việc ấy thực là một việc không tiền : vì chúng tôi chưa từng thấy cuộc tài phán nào của nước Pháp kết án một người bị cáo mà không cho họ biện hộ.

Chúng tôi tuyên-bố rằng trong sự phản-kháng này chúng tôi không chỉ đến nhân-cách và chính kiến của trạng-sư Phan-văn-Trường, chúng tôi chỉ đứng trên công-ly và chính nghĩa thôi. Muốn cho thấu ý chúng tôi thì chúng tôi nói thẳng rằng dù trạng-sư Phan-văn-Trường có là cựu dịch với chúng tôi thì chúng tôi cũng cự phản-kháng, vì rằng phản-kháng một điều phi-công-ly ấy là chúng tôi chỉ làm nghĩa-vụ nhân loại và quốc-dân.

Chúng tôi kêu to lên rằng : Muốn báo toàn được cái thanh-tế của nước Pháp, cái danh-dự của pháp luật nước Pháp ở Thuộc địa thì cái án ấy phải duyệt lại ngay.

Làm tại Nam kỳ, tháng Avril 1928
Ký tên : Các hội viên Quân hạt, các hội viên thị-xã Saigon và Cholon, các quan lại, các thương nhân, các tài chủ, các thân sĩ, các nhà báo v. v.

Chữ g. - Xin mọi đồng bào đến ban thương trực Hội đồng quân hạt làm vụ tại số 72 Rue Lagrandiere, Saigon để ký tên phản kháng này, ai không đến được xin gửi thư tán đồng.

(Theo T. T.)

TIẾNG CHUÔNG NHÀ HỌC

Tiếng chuông nhà học là tiếng chỉ của hội Trung kỳ Giáo viên Ai hữu, đã xuất bản số I Janvier và Fevrier 1928 Tập chỉ xuất bản hai tháng một kỳ, vừa chữ Pháp vừa Quốc ngữ. Có lời mời bạn đồng-nghiệp.

T. D.

ĐỘC-GIẢ LUẬN-DÂN

SỰ HỌC Ở CHỖ THÔN QUÊ TA NGÀY NAY

Sự học là một sự rất quan hệ ở đời, nước mà giàu hay nghèo, mạnh hay yếu, khôn hay dại cũng do sự học mà ra cả. Đã có câu : « Họa dân thành tục tất do học, hóa lệ xã tắc do học » mà dân ta ngày nay, trừ ở chốn tỉnh thành đã hơi có học, còn dân nhà quê đương xem sự học như là việc chơi. Trước nước ta theo về đường hân học thì làng nào cũng có một vai trường học từ lá ít mà mỗi trường độ vài ba mươi tên học trò là cùng. Ngày nay học trò cấp sách đi học lù lượt thiệt là nao nhiệt, chiều chiều lại nghe những tiếng : « Từ viết ! ... » Âm cả làng rõ thực vui vẻ.

Nay nước ta thời đường hân học, theo đường Pháp học và quốc-ngữ học, song bước chân vào làng thấy im phăng phắc, chẳng nghe một tiếng n b e nào cả. Cũng có đôi làng đôi tổng đã có trường nhà nước lập cho, nhưng cũng ít học trò.

Tại sao học trò lại ít ? Tại phần nhiều dân nhà quê ta trí thức chưa khai, như trước họ cho con đi học chữ nho là cốt để trí lấy ông cử, ông tú hoặc cậu thi, cậu khóa, cũng không làm được việc gì cũng coi được những tư trát sự, văn khế, hoặc cũng giữ vậy, nên họ ham cho con đi học, chờ háy giờ theo học chữ Pháp và Quốc ngữ, họ nghĩ tiền kém rồi sau biết có làm được việc gì không ? (Uầy kỳ hoặc ông thông gì đấy ?) chứ có biết rằng cho con đi học là để cho nó biết điều hay lẽ phải đâu ? Cũng có nhà cho con đi học được vài năm lại phân bì cùng người làng giềng gia tư cũng như mình mà không cho con học, rồi bắt con về làm công việc thành ra công học hai năm là công đã trắng xe cát, đầu không đến đuôi thì không, dứt lại hoàn tất.

Cũng có kẻ không cho con đi học đã đành, đương còn nói những câu : « đời thì chết, đời chẳng chết ai ; học làm gì chứ ăy ». Ôi ! găm lời nói đã ngu đã dại chưa ? chứ nào lại chữ không làm gì ? chứ, không biết rằng không học như ngoài mắt vào tương chẳng khác gì thàng dúi, mặc ai văn-minh, mặc ai tiền-bổ, mình cứ ngồi im để người ta tha hồ vung vẩy bực-lợi mình sao ?

Xin từ nay là con ta ai có thể cho con đi học để mở một cửa người ta, không phải đi học là để làm quan đâu ? và mong rằng Nhà nước có lòng khai-lóa cho dân thì bắt mỗi làng lập một trường rồi bắt trẻ con đi học và xin thì hành thông dụng Quốc-ngữ.

Mong thay !
Nhà quê
Nam-An

AI MUỐN MUA HÀNG PHÁP ?

Ông M. Mazière ở số nhà 14 và 16 phố Courbet thành phố Haiphong có các quyển Catalogues và mẫu hàng của hiệu BON MARCHÉ DE PARIS. Các quý-khách cần dùng đến, xin cứ viết thư hỏi các nghị sẽ nhận được ngay.

TỰ-TƯỞNG MỚI

CHỦ-NGHĨA DÂN-QUYỀN CỦA TÔN-VĂN

Bài giảng thứ hai

Hai tiếng « Dân-quyền » những kẻ học giả ngoại quốc thường đem nói chung với hai tiếng « tự do » nhiều thứ sách vở và ngôn luận của ngoại quốc đều như thế cả. Bên Âu bên Mỹ từ 300 năm nay nhân dân số dĩ có sự đua tranh, có phải vì cái gì đâu, vì tự do đó thôi, cho nên dân quyền bởi đó mà phát đạt.

Đang lúc cuộc cách-mệnh nước Pháp, cái khẩu hiệu hợn cách mệnh có ba câu : « bình đẳng, tự do, bác ái » cũng như hợn cách mệnh Trung-quốc ta lấy ba chữ nghĩa : dân quyền, dân tộc, dân sinh, vậy. Xem đó thì biết bình đẳng, bác ái, tự do, là cội gốc ở dân quyền, mà dân quyền lại bởi có ba câu ấy mới phát đạt được, cho nên nay bọn chúng ta muốn giảng dân quyền thì trước phải giảng bình đẳng, tự do, bác ái.

Từ khi cái tư tưởng cách mệnh truyền sang phương đông, những kẻ chí-sĩ mới đem chữ tự do mà giảng nghĩa rõ ràng. Còn ở Âu châu thì vài ba trăm năm trước chữ tự do đã ở vào cái địa vị trong yếu.

Vì những cuộc chiến tranh ở Âu châu đều là vì tranh tự do mà đánh, cho nên những kẻ học-giá bên Âu bên Mỹ rất trọng tự do mà nhân dân cũng hiểu thấu được ý nghĩa tự do. Song ở Trung-quốc ta thì tự do là tiếng mới mẽ ở bên Tây truyền sang chưa được bao lâu, cho nên một lớp dân chúng phàm thông như người nhà quê cũng người đi ngoài đường, nếu đem tiếng tự do mà nói với họ thì họ không hiểu gì cả, chỉ có bọn thi sĩ văn với bọn học-sinh đi học ở ngoại-quốc, hoặc bọn người có học đến đến chính trị học-huật của Âu Mỹ, thì có thể hiểu được.

Song nói rằng hiểu nghĩa tự do cho đến nơi đến chốn thì chưa có mấy ai. Vì thế người ngoại-quốc bình phẩm người Trung-quốc thì họ nói rằng : người Trung-quốc cái trình độ văn minh còn thấp lắm, không biết tự do là gì, cả đến tiếng tự do cũng không có. Một đảng thì họ bình phẩm như thế, một đảng họ lại bình phẩm người Trung-quốc như một đồng cát ròi, eg. ta là không có đoàn thể. Hai câu phẩm bình ấy thiệt là trái hẳn với nhau.

Vì sao mà trái nhau ? vì đã nói rằng cát ròi, thì hột nào hột nảy đều có tự do, cũng như người nào người nảy đều có tự do, mà người nào cũng làm cho cái tự do của mình rộng lớn ra, thế thì thành ra như cát ròi. Cát ròi ra thế nào ?

Có ông ta thử bốc một nắm cát, không kỳ, kỳ nhiên, xem ra hột nào cũng hoạt động được cả, không định chấp, không bó buộc gì cả, đó là cát ròi. Nếu thêm Xi-măng Lúa nước mà lộn vào, thì bao nhiêu hột cát ròi ấy kết thành đá, thành một cái đoàn thể rất kiên cố. Đó chúng ta xem hột cát ấy là bởi cát ròi kết lại, song lúc đã kết thành đá, để ở trong một cái đoàn thể kiên cố, thì các hột cát ròi kia ông tự động được nữa, một hột tự do rồi. Nghĩa chữ tự do mà muốn nói cho dễ hiểu thì ở trong một cái đoàn thể Kiên cố

mà lại tự động được, không bị hột hoặc, ấy mới là tự do. Cho nên người ngoại-quốc họ phẩm bình người Trung-quốc ta, đã nói rằng : người Trung-quốc không biết tự do là gì, mà lại nói rằng : người Trung-quốc như đồng cát ròi, thế là hai đảng trái nhau, phẩm bình không đúng.

(Con nứa)
G. Q. T. X.

VIỆC THÈ GIỚI

Á-DÔNG TÀU

Tin báo Tàu

Nam-bắc chiến-tranh

Tin Từ-châu - Các phương diện đều báo tin rằng : Nam vận quân của Tôn truyền Phương đã bị Nam quân phá tan hết rồi. Nam quân chiếm được Duyên châu và Khúc-phu, hiện đang tiến đánh Thái-an-phủ. Đạo quân thứ bảy của Sơn-dông đã về hàng Nam quân. Tình-bình Tế nam cực kỳ nao động, các Linh-sự ngoại quốc ở đó đã sợ cho kiều dân kịp thu xếp mà thiên di nơi khác.

Tin Bắc-kinh. - Bắc-kinh đã thiết quân luật, Trương tác Lâm đã sai Ngô-tuân-Thang lấy thêm quân Cát lâm và Hắc Long-giang đến đóng trấn ở Đức châu, để phòng khi Trương-tôn Xương không giữ được Tế nam thì có quân ở đó chặn đường quân Bắc-phạt.

Tin Thanh-đảo. - Thanh-đảo cũng đã thiết quân luật, từ 7 giờ tối trở đi không cho tàu bè đi lại. Chiến-hạm Mỹ hiện đã có nam chiến ở đó. Dục tàu Anh thì chưa thấy tới.

Tin Tế nam. - Trương-tôn-Xương đã cho cả vợ con sang Thiên-tân, và đem lấy triệu bạc gửi nhà Ngân-hàng Thanh-đảo.

Tướng-giới-Thạch hạ lệnh trong hai tuần lễ phải lấy được Tế nam. - Tướng-giới-Thạch muốn nhân lúc được thắng lợi tiến quân tràn lên phía Bắc, nên đã hạ lệnh cho các đạo quân trong hai tuần lễ phải lấy được Tế nam (tỉnh thành Sơn-dông) để kịp lên đánh Trýc-lê.

Việc Nhật-bản đem binh đến Sơn-dông. - Có tin ở Thượng-hải rằng : Tòa Nội-các nước Nhật đã quyết định số kinh phí đem binh đến Sơn-dông là 70 vạn đồng. Vua Chiêu-Hòa nước Nhật đã phê

chuẩn, Lục-quân-tính đã nghị phát sau sự đoàn sang Trung-hoa Nghệ-dân ngày 21 Avril đã phái đi : 20 Avril có 230 quân trong đội lực chiến đã đi trước.

Việc Nhật-bản đem binh đến Sơn-dông này lại làm cho người Trung-hoa cảm tức, dự luận các nơi đều phản đối cả. Không khéo lại xảy ra việc giao chiến to.

(T. N. D. B.)

TRUNG-BẮC-BỘ HÒA-XA CHI-NAM

Bản quán mới xuất bản quyển sách « Trung Bắc bộ hòa xa chi nam », đường từ Tourane ra Bắc cả chữ Pháp và chữ Nam, chép từng gi, giá hành khách, giá ở ở hàng, lượng nào bao nhiêu, một giồng từ trong ra, một giồng từ ngoài vào, rất là rõ ràng. Sách đóng như kiểu giấy cán cước, nghĩa là muốn xem thì dờ ra, xem xong xếp nhỏ lại bỏ vào túi, thật là tiện cho hành khách.

Sách bán tại bản-quán, giá 0\$30 ở xa xin gửi tiền cước.

Nhà in Tiếng-Dân

LỜI HỜI

Sách của cụ Phan-Sào Nam soạn cho trẻ con dùng, Thịnh-quang thư-quán Saigon xuất bản, giá bán là 0\$20.

Đá tiện, lại lợi, lại chắc chẳng trăm bề

Đồng bào ở Trung kỳ ai cũng còn nhớ mấy năm về trước, ai có xe hơi đem đi bảo hiểm, thì phải chú : giá cao, và gặp nhiều điều bất tiện. Đến khi ông Phạm-Điền mới hiểu Bảo-hiểm ở Quinlon thấy ngày một sự tiện lợi đáng rành. Trước phải trả 7\$50 hay là 5\$50 một người hành khách, thì tự do về sau chỉ một có 2\$50 hay là 1\$50 mà thôi.

Hãy thay : sự cảnh tranh trong thương cuộc, rất lợi cho thế gian ngày nay phong van những nhà Bảo-hiểm khác, (nó biết về sau gặp đến tai rồi, thường bảo thế nào) cũng có đôi chỗ gần theo giá 2\$50 và 1\$50, thì lại nghe ông Phạm-Điền sắp trút xổn còn có đồng-một, đồng hai (1\$10, 1\$20) một người hành khách mà thôi.

Như vậy, chỉ có xe cần chỉ phải đi đâu, tiền ai cho làm rồi, đến hàng ông Điền, hiện thấy giá rẻ, làm mau, điều lệ rõ ràng, dần dần mình bạch, trong giấy tờ có ông ta ký kết, lúc him nguy có ông ta xét tra, có phải đã tiền tại lợi lại chắc chẳng trăm bề không ?

VƯƠNG-QUANG-NHƠN công-ty, Chư có xe kinh cáo



Ngọc nặng
Không thể được.

GIÁ LÀ 1\$30

PHARMACIE MONTES HANOI

THUỐC GÌ TIÊU TRỪ ĐƯỢC BÁCH BỆNH ?

THỬ ẤY LÀ DẦU-THƯỞNG-HẠI

Hiện con BƯỞM BƯỞM

Cửa Hiện thuốc ĐAI-QUANG-ĐƯỢC-PHÒNG 46 boulevard Tổng-Đốc-Phương, CHOLON — Chi-Điểm 47 Phố hàng Đường, HANOI

GIÁ MỖI VẸ 0\$25 (có phước sẽ được thưởng)

Dầu này chuyên trị: Cúm mao, thương-phòng, sốt mủi, rức đầu, nôn, mửa, đau bụng đầy hơi, say sóng, chóng mặt, thờ tả, các chứng vừa bởi vừa nóng khỏi ngay tức thì

Những nơi Đại-lý: ĐÔNG-AN, Nha-trang — TÂN-HUẾ-SANG, Phan-rang — ĐỨC-XƯƠNG-LONG, Dalat — TRUNG-HÒA-ĐƯỜNG, Ninh-hoa — VINH-THÁI, Thanh-hóa — GIANG-THÀNH, Sông-cửu — KHUÔNG-THÁI, Quỳnh-on — HỒN-HU-VONG Tam-quan — VINH-LỢI, Bồng-sơn — KIM-LONG, Tourane — HOA-PHẬT, VINH-THANH, Quảng-nghĩa — PHƯỚC-XƯƠNG-LỢI, Tân-kỳ — ANH-LỢI, Faisa — ĐÔNG-HIỆN, VẠN-CHÍ, Huế — QUẢNG-TƯỜNG, Quảng-trị — THUẬN-LONG, Đồng-hới.

